

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là:

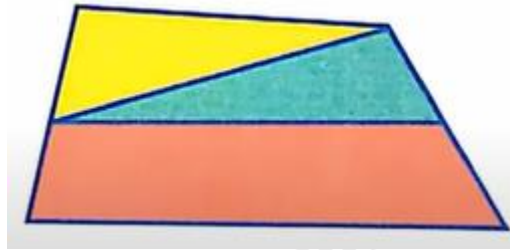
- A. 85 B. 508 C. 805 D. 850

Câu 2. Số 429 là số liền trước của số nào?

- A. 428 B. 430 C. 438 D. 420

Câu 3. Số lớn nhất có ba chữ số ghép được từ các số 7 ; 3 ; 2 ; 9 là:

- A. 973 B. 379 C. 739 D. 297

Câu 4. Hình bên có:

- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác
C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Câu 5. Trong các số 473, 626, 701, 399, số nhỏ nhất là:

- A. 473 B. 626 C. 701 D. 399

Câu 6. Trong túi có 3 quả táo và 5 quả lê. Bình không nhìn vào túi, lấy ra 4 quả. Vậy Bình chắc chắn lấy được ít nhất mấy quả lê?

- A. 3 quả B. 2 quả C. 1 quả D. 4 quả

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

415 + 355	843 – 471	466 – 148	236 + 380
.....
.....
.....

Câu 2. Tính

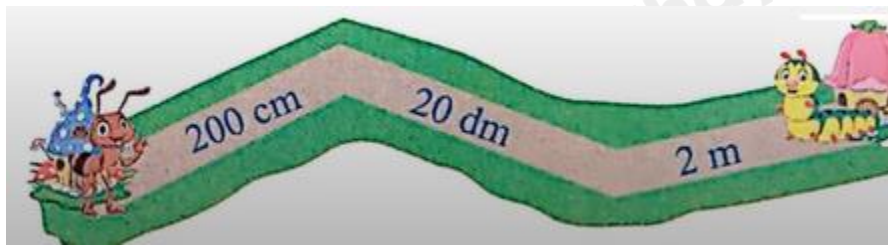
$$284 + 309 - 425 = \dots\dots\dots \quad 465 - 85 + 396 = \dots\dots\dots$$

Câu 3. >, <, =

67 dm – 28 dm 195 cm + 160 cm

815 – 207 732 – 84

Câu 4. Điền vào chỗ trống:



Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu là m.

Câu 5. Cửa hàng nhà An sau khi bán đi 152 kg gạo thì còn lại 483 kg gạo. Hỏi lúc đầu cửa hàng nhà An có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là:

- A. 85 B. 508 C. 805 D. 850

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là 805

Chọn **C**

Câu 2. Số 429 là số liền trước của số nào?

- A. 428 B. 430 C. 438 D. 420

Phương pháp

Số cần tìm = Số đã cho + 1

Cách giải

Số 429 là số liền trước của số 430.

Chọn **B**

Câu 3. Số lớn nhất có ba chữ số ghép được từ các số 7 ; 3 ; 2 ; 9 là:

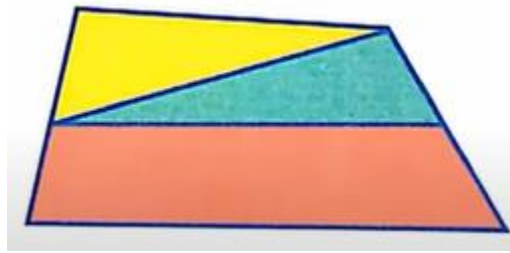
- A. 973 B. 379 C. 739 D. 297

Cách giải

Số lớn nhất có ba chữ số ghép được từ các số 7 ; 3 ; 2 ; 9 là 973

Chọn A

Câu 4. Hình bên có:



A. 3 hình tứ giác

B. 4 hình tứ giác

C. 5 hình tứ giác

D. 6 hình tứ giác

Phương pháp

Quan sát rồi đếm số hình tứ giác có trong hình vẽ.

Cách giải

Hình trên có 4 hình tứ giác.

Chọn B

Câu 5. Trong các số 473, 626, 701, 399, số nhỏ nhất là:

A. 473

B. 626

C. 701

D. 399

Phương pháp

So sánh các số đã cho để xác định số nhỏ nhất.

Cách giải

Trong các số 473, 626, 701, 399, số nhỏ nhất là 399

Chọn D

Câu 6. Trong túi có 3 quả táo và 5 quả lê. Bình không nhìn vào túi, lấy ra 4 quả. Vậy Bình chắc chắn lấy được ít nhất mấy quả lê?

A. 3 quả

B. 2 quả

C. 1 quả

D. 4 quả

Cách giải

Ta có Bình lấy ra 4 quả mà trong túi chỉ có 3 quả táo.

Vậy Bình chắc chắn lấy được ít nhất 1 quả lê.

Chọn C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$$415 + 355$$

$$843 - 471$$

$$466 - 148$$

$$236 + 380$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 415 \\ + 355 \\ \hline 770 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 843 \\ - 471 \\ \hline 372 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 466 \\ - 148 \\ \hline 318 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 236 \\ + 380 \\ \hline 616 \end{array}$$

Câu 2. Tính

$$284 + 309 - 425 = \dots\dots\dots \qquad 465 - 85 + 396 = \dots\dots\dots$$

Phương pháp

Với biểu thức chỉ chứa phép tính cộng, trừ ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải

$$\begin{aligned} 284 + 309 - 425 &= 593 - 425 \\ &= 168 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 465 - 85 + 396 &= 380 + 396 \\ &= 776 \end{aligned}$$

Câu 3. >, <, =

$$67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} \dots\dots\dots 195 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$$

$$815 - 207 \dots\dots\dots 732 - 84$$

Phương pháp

- Tính kết quả phép tính ở hai vế.
- Áp dụng cách đổi $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Cách giải

$$+) 67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} \dots\dots\dots 195 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$$

$$67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} = 39 \text{ dm} = 390 \text{ cm}$$

$$195 \text{ cm} + 160 \text{ cm} = 355 \text{ cm}$$

$$\text{Vậy } 67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} < 195 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$$

$$+) 815 - 207 \dots\dots\dots 732 - 84$$

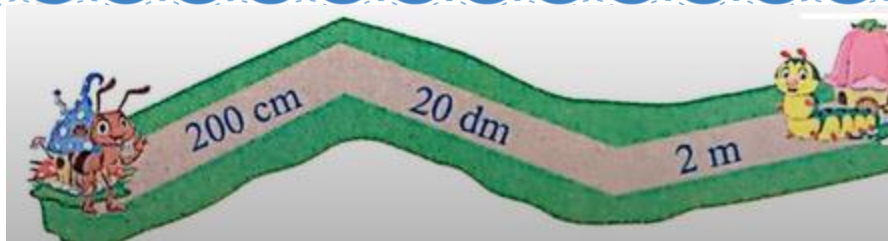
$$815 - 207 = 608$$

$$732 - 84 = 648$$

$$\text{Vậy } 815 - 207 < 732 - 84$$

Câu 4. Điền vào chỗ trống:

Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu là m.

**Phương pháp**

- Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu bằng tổng độ dài các đoạn thẳng trên đường gấp khúc.
- Áp dụng cách đổi:

$$10 \text{ dm} = 1 \text{ m} ; 100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$$

Cách giải

$$\text{Đổi } 20 \text{ dm} = 2 \text{ m} ; 200 \text{ cm} = 2 \text{ m}$$

Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu dài là

$$2 + 2 + 2 = 6 \text{ (m)}$$

Đáp số: 6 m

Câu 5. Cửa hàng nhà An sau khi bán đi 152 kg gạo thì còn lại 483 kg gạo. Hỏi lúc đầu cửa hàng nhà An có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp

Số kg gạo có lúc đầu = Số kg gạo đã bán + số kg gạo còn lại

Cách giải

Lúc đầu cửa hàng nhà An có số ki-lô-gam gạo là

$$152 + 483 = 635 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 635 kg gạo